TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 8 năm 2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.
Các Hội thẩm nhân nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.
Ông Đỗ Ngọc Bình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Nhật Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Quốc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 403/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thanh T; sinh năm 1988

Địa chỉ: 41/3 HNC, ấp TC1, xã TC, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Phương N; sinh năm 1988;

Địa chỉ: 19/12 HL, Phường L, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T xin vắng mặt, anh N có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 19/6/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thanh T trình bày*:

Chị và anh N quen biết tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 04/01/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 3/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, do anh N không chịu khó làm ăn, thường xuyên thay đổi công việc còn lén lút sử dụng chất ma túy và đánh chị khiến cho cuộc sống hôn nhân ngày càng trở nên mâu thuẫn trầm trọng. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2023 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thanh T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phương N.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Quốc V, sinh ngày 26/7/2011 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 23/02/2015. Chị T yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngay 21/7/2023 bị đơn anh Nguyễn Phương N trình bày:

Từ tháng 3/2023, anh bị mất việc làm nên vợ chồng có xảy ra cự cãi, sau đó anh có mua chiếc xe để chạy chở hàng kiếm tiền. Anh bị vợ đuổi ra khỏi nhà từ tháng 3/2023 nhưng hàng ngày anh vẫn tới lui thăm vợ con.

Nay với yêu cầu khởi kiện của chị T, anh N không đồng ý, vì anh còn thương vợ con, hiện tại anh cũng đã mua được chiếc xe chạy chở hàng.

* Tại phiên tòa,

Anh Nguyễn Phương N không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn yêu thương vợ con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị T là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trương Thanh T và anh Nguyễn Phương N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại tại UBND xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 5, ngày 04/01/2011. Ngày 21/6/2023, chị Trúc khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh N đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh N cư trú tại đường Học Lạc, Phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Nguyên đơn chị Trương Thanh T có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thanh T và anh Nguyễn Phương N được Ủy ban nhân dân xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số số 5, ngày 04/01/2011 nên xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét thấy, chị Trương Thanh T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phương N vì cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, anh N không chịu khó làm ăn, thường xuyên thay đổi công việc, còn lén lút sử dụng chất ma túy và đánh chị khiến cho cuộc sống hôn nhân ngày càng trở nên mâu thuẫn trầm trọng. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2023 đến nay. Phía anh N không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn tình cảm với chị T, lý do vợ chồng cự cãi là từ tháng 3/2023 anh N bị mất việc nhưng sau đó anh có mua chiếc xe để chạy chở hàng kiếm tiền, anh vẫn tới lui thăm vợ con hàng ngày, anh muốn hàn gắn để vợ chồng cùng nuôi dạy 02 con chung tên Nguyễn Quốc V, sinh ngày 26/7/2011 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 23/02/2015. Xét thấy, theo biên bản xác minh tại UBND Phường 8 thì không xác định được nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị T có yêu cầu ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án chị T cũng không đưa ra được chứng cứ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Phía anh Nguyễn Phương N yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, để vợ chồng anh được đoàn tụ, anh đã mua được xe và hàng ngày đang chạy chở hàng kiếm tiền, anh chị cũng mới ly thân từ tháng 3/2023 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của anh chị không đến mức trầm trọng dẫn đến ly hôn, phía anh N tại phiên tòa cũng đưa ra được giải pháp hàn gắn tình cảm và khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T nên không đặt ra giải quyết vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[3] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thanh T về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phương N.

2. Về án phí: Chị Trương Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023977 ngày 21/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: anh Nguyễn Phương N có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho;
- Chi Cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Liên